

**CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ KỸ THUẬT
NGÀNH CÔNG NGHỆ MAY
Từ Khóa 2018B**

Tên chương trình: Thạc sĩ Kỹ thuật Công nghệ May
Ngành đào tạo: Công nghệ May
Mã ngành: 7540204
Bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Kỹ thuật Công nghệ May

1. Thời gian đào tạo: 1 - 1,5 năm

2. Tuyển sinh: Tuyển sinh hệ Thạc sĩ Kỹ thuật được thực hiện bằng hình thức thi tuyển với ba môn thi là Toán cao cấp, Tiếng Anh và Vật liệu dệt.
Sinh viên đã tốt nghiệp Kỹ sư ĐH Bách khoa Hà Nội được miễn học một số học phần.

3. Mục tiêu chung

- a. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng sáng tạo công nghệ, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, có khả năng sáng tạo các sản phẩm mới phục vụ nhu cầu xã hội, góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;
- b. Đào tạo thạc sĩ ngành Công nghệ May có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức khoa học cơ bản và kỹ thuật cơ sở vững chắc; có trình độ chuyên môn cao; có kỹ năng nghề nghiệp giỏi; có phương pháp tư duy tổng hợp và hệ thống, khả năng tiếp cận, tổ chức và giải quyết những vấn đề khoa học của ngành Công nghệ May; có khả năng nghiên cứu khoa học độc lập, sáng tạo, có khả năng thích ứng với môi trường làm việc trong thời đại công nghiệp 4.0; có khả năng tự đào tạo và học tập, nghiên cứu ở trình độ cao hơn.

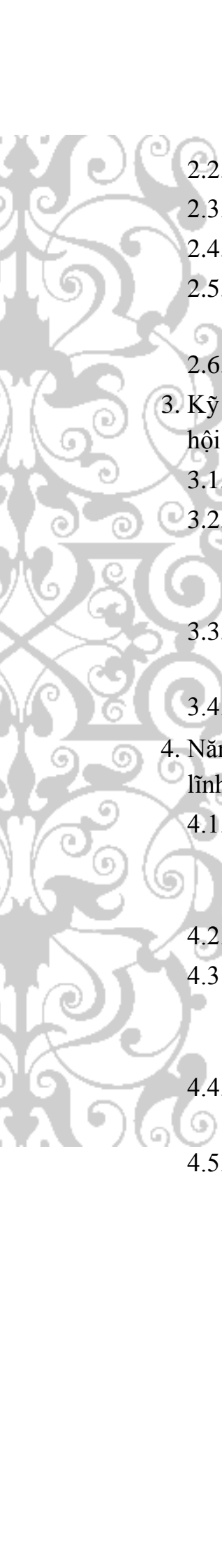
4. Mục tiêu cụ thể

Kết thúc chương trình đào tạo, thạc sĩ kỹ thuật Công nghệ May sẽ có các kiến thức, kỹ năng sau:

- 1) Cập nhật kiến thức, công nghệ mới; làm chủ kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực công nghệ may và thời trang; phân tích và tổng hợp để sáng tạo và đổi mới trong lĩnh vực công nghệ may và thời trang.
- 2) Sử dụng kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng và công cụ hiện đại để thiết kế, cải tiến và đổi mới hệ thống/quy trình/sản xuất liên quan đến ngành Công nghệ May; tổ chức và đánh giá kết quả nghiên cứu.
- 3) Làm việc trong tập thể đa ngành, đáp ứng đòi hỏi của các đề án với sự tham gia của chuyên gia đến từ nhiều ngành khác nhau; độc lập tự chủ trong việc tiếp cận, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề kỹ thuật ngành Công nghệ May; thảo luận và thuyết trình chuyên môn có hiệu quả.
- 4) Hiểu biết và có phẩm chất về các giá trị đạo đức nghề nghiệp; đóng góp hiệu quả vào sự phát triển bền vững của xã hội.

5. Chuẩn đầu ra

1. Kiến thức cơ sở chuyên môn rộng và sâu để thích ứng tốt với những công việc phù hợp với ngành học, chú trọng khả năng áp dụng kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành, kết hợp khả năng sử dụng công cụ hiện đại để vận hành và tham gia thiết kế, xây dựng các hệ thống/quy trình/sản phẩm ngành Công nghệ May và nghiên cứu khoa học:
 - 1.1. Khả năng áp dụng kiến thức cơ sở toán và khoa học cơ bản để tính toán, thiết kế và xây dựng các hệ thống/quy trình/sản phẩm ngành Công nghệ May.
 - 1.2. Khả năng áp dụng kiến thức cơ sở của ngành học để nghiên cứu, phân tích và cải tiến các hệ thống/quy trình/sản phẩm ngành Công nghệ May.
 - 1.3. Khả năng áp dụng sáng tạo kiến thức cốt lõi của ngành học kết hợp khả năng khai thác, sử dụng các phương pháp, công cụ hiện đại để phân tích, thiết kế và đánh giá các giải pháp/hệ thống/quy trình/sản phẩm ngành Công nghệ May và làm nền tảng cho nghiên cứu khoa học.
 - 1.4. Khả năng độc lập áp dụng kiến thức chuyên ngành để phát hiện, phân tích, thiết kế và phát triển, chủ trì điều hành các hệ thống/quy trình/sản phẩm ngành Công nghệ May; tham gia đề xuất các định hướng và nghiên cứu khoa học.
2. Kỹ năng chuyên nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp:
 - 2.1. Kỹ năng độc lập lập luận phân tích, phát hiện và giải quyết vấn đề kỹ thuật và các vấn đề liên quan đến định hướng nghiên cứu khoa học.

- 
- 2.2. Kỹ năng tư duy hệ thống và tư duy phê bình.
 - 2.3. Tính năng động, sáng tạo, nghiêm túc và kiên trì.
 - 2.4. Khả năng độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và khám phá tri thức.
 - 2.5. Phẩm chất chính trị và ý thức phục vụ nhân dân đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - 2.6. Hiểu biết các vấn đề đương đại và ý thức học suốt đời.
 3. Kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc trong nhóm đa ngành và trong môi trường hội nhập quốc tế:
 - 3.1. Kỹ năng hợp tác, làm việc, tổ chức theo nhóm đa ngành, đa lĩnh vực.
 - 3.2. Kỹ năng giao tiếp thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống, sử dụng các công cụ hiện đại để giảng dạy và tham gia các hội thảo khoa học.
 - 3.3. Năng lực lãnh đạo các nhóm công tác vận hành/sử dụng/khai thác hệ thống/quy trình/sản phẩm/giải pháp kỹ thuật, sáng tạo.
 - 3.4. Kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong công việc.
 4. Năng lực độc lập thiết kế, xây dựng hệ thống/sản phẩm/giải pháp kỹ thuật thuộc lĩnh vực công nghệ may và thời trang:
 - 4.1. Nhận thức rõ ràng về mối liên hệ mật thiết và ảnh hưởng của giải pháp kỹ thuật với các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường trong bối cảnh toàn cầu hóa.
 - 4.2. Có hiểu biết các vấn đề của doanh nghiệp.
 - 4.3. Năng lực nhận biết vấn đề và hình thành ý tưởng giải pháp kỹ thuật, khả năng tham gia xây dựng dự án liên quan đến lĩnh vực công nghệ may và thời trang.
 - 4.4. Năng lực độc lập thiết kế hệ thống/quy trình/sản phẩm/giải pháp kỹ thuật ngành Công nghệ May.
 - 4.5. Năng lực độc lập thực thi/chế tạo/triển khai hệ thống/quy trình/sản phẩm/giải pháp kỹ thuật ngành Công nghệ May.

6. Cấu trúc chương trình đào tạo

Nội dung		Thời lượng
Phần 1. Triết học		3
Phần 2. Kiến thức nâng cao, chuyên sâu	2.1. Kiến thức nâng cao	16
	2.2. Kiến thức tự chọn	17
	2.2.1. Hướng hàn lâm	
	2.2.2. Hướng nghiên cứu phát triển	
Phần 3. Khóa luận TN		9
Tổng		45

7. Danh mục các học phần Thạc sĩ KỸ THUẬT ngành Công nghệ May

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	KHỐI LƯỢNG (TC)
Kiến thức chung			
1		Triết học	3
Kiến thức nâng cao			16
1	TEX5062	Nhân trắc học may mặc	2(2-0-0-4)
2	TEX5162	Đo lường may	2(2-1-0-4)
3	TEX5132	Công nghệ sản phẩm may từ vật liệu đặc biệt	2(2-1-0-4)
4	TEX6142	Tiện nghi trang phục	2(2-0-0-4)
5	TEX6170	Xử lý số liệu thực nghiệm trong Dệt May	2(2-0-0-4)
6	TEX6052	Kỹ thuật mới trong thiết kế trang phục	2(2-0-0-4)
7	TEX6062	Kỹ thuật may hiện đại	2(2-0-0-4)
8	TEX6342	Tư duy thiết kế thời trang	2(2-0-0-4)
Tự chọn: 17 TC trong danh sách học phần sau			17
1	TEX 5122	Định mức và tổ chức lao động trong công nghiệp may	2(2-0-0-4)
2	TEX5172	Thiết kế nhà máy may	3(3-1-0-6)
3	TEX 5072	Thiết kế trang phục chuyên dụng	2(2-0-0-4)
4	TEX 5102	Thiết kế phát triển sản phẩm may	2(2-1-0-4)
5	TEX 5095	Phong cách thời trang	2(1-2-0-4)
6	TEX 5015	Dự báo xu hướng thời trang	2(1-2-0-4)
7	TEX 5035	Tạo mẫu thời trang 3D	2(0-0-4-4)
8	TEX 5045	Thiết kế bộ sưu tập thời trang công nghiệp	2(2-1-0-4)

9	TEX 5025	Tạo mẫu thời trang mang phong cách dân tộc	3(1-4-0-6)
10	TEX5105	Đồ họa quảng cáo thời trang	2(1-2-0-4)
11	TEX6352	Trang phục thông minh	2(2-0-0-4)
12	TEX6200	Vật liệu dệt cho quần áo bảo vệ	2(2-0-0-4)
13	TEX6220	Sản phẩm dệt may ứng dụng y sinh học	2(2-0-0-4)
Khóa luận tốt nghiệp			9
	TEX6362	Khóa luận tốt nghiệp	9(0-0-18-18)
CỘNG:			45